

Bản án số: **173/2022/HS-PT**

Ngày: 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Bà **Lê Thị Anh Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **120/2022/HS-PT** ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo **Phạm Đình Đ.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **05/2022/HS-ST** ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo **Phạm Đình Đ.** sinh ngày 11/3/2005 tại huyện B, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn 03, xã G, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Cadong; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Đình A** (đã chết) và bà **Đình Thị N**; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà **Đình Thị N**, sinh năm 1991 (mẹ ruột của bị cáo). Địa chỉ: thôn 03, xã G, huyện B, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Linh D** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/10/2021, sau khi lao động tại công trình đường bờ kè thôn 02, xã K, huyện B; bị cáo **Phạm Đình Đ** và anh **Nguyễn Đoàn Vĩnh H** ăn cơm với một số người tại nhà anh **Nguyễn Văn A** (Lĩnh). Trong lúc ăn cơm, bị cáo và mọi người uống hết khoảng 01 lít rượu. Sau đó, bị cáo và anh **H** đi đánh bi da

đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92V1-129.19 chở anh H về nhà theo đường liên xã hướng từ xã K đến xã G. Khi đến gần phía trước nhà của ông Hồ Văn T (*thuộc thôn 01, xã K, huyện B*) thì nhìn thấy bà Trần Thị M, là vợ của ông Trần đang đi bộ qua đường để vào nhà (*bà M đi từ bên trái qua bên phải đường theo hướng K-G*). Khi phát hiện bà M đang đi qua đường thì bị cáo điều khiển xe về bên phải đường và cách bà M khoảng 15m NH bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy mà không giảm tốc độ. Đến khi bà M đi qua gần giữa đường, xe của bị cáo cách bà M khoảng 04m đến 05m thì bị cáo mới đạp thắng sau của xe để giảm tốc độ, làm xe trượt nghiêng về bên trái, cày xuống mặt đường, va vào bà M, làm bà M ngã đập đầu xuống mặt đường, còn bị cáo và anh H thì bị ngã văng ra khỏi xe. Xe mô tô mà bị cáo điều khiển bị ngã nghiêng về bên trái so với hướng K-G, vị trí chân của bà M nằm ngay vị trí cần sang số của xe mô tô. Sau khi tai nạn xảy ra thì bà M và bị cáo được đưa đến Trạm y tế xã K để sơ cứu, bà M tiếp tục được đưa đến Cụm y tế xã G rồi đến Trung tâm y tế huyện B và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam để cấp cứu và điều trị. Do bị thương nặng nên đến ngày 05/10/2021, bà M đã tử vong. Bị cáo bị thương nhẹ, anh Nguyễn Đoàn Vĩnh H không bị thương tích.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định cụ thể như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên xã trước nhà ông Hồ Văn T thuộc thôn 01, xã K, B, đoạn đường thẳng được đổ bê tông, mặt đường phẳng, lòng đường rộng 7,6m; lề đường dành cho người đi bộ rộng 2,5m; chọn trụ công nhà bên phải của nhà ông Hồ Văn T nằm bên phải đường (*hướng K-G*) làm điểm mốc và mép đường bên phải đường làm chuẩn để ghi nhận, mô tả, đo đạc cụ thể: Trên mặt đường để lại dấu vết cày không liên tục dài 2,09m, trong đó có đoạn vết cày liên tục dài 1,06m, đầu vết cày cách mép đường bên phải theo hướng đã chọn là 2,31m, đuôi vết cày cách mép đường bên phải theo hướng đã chọn là 2,21m, cách trục bánh sau xe mô tô 92V1-129.19 là 2,96m; đầu vết cày đến trục bánh sau xe mô tô là 5,1m, cách trục bánh trước xe mô tô là 5,62m. Xe mô tô 92V1-129.19 ngã nghiêng sang trái so với hướng K-G, từ trục bánh sau xe mô tô đến mép đường bên phải là 1,55m, từ trục bánh trước xe mô tô đến mép đường bên phải là 2,64m. Trên mặt đường có vết màu nâu đỏ nghi là vết máu có kích thước (0,12 x 0,1)m, từ trung tâm vết nghi máu đến mép đường bên phải là 2,6m, đến trục bánh sau xe mô tô là 1,79m, đến trục bánh trước xe mô tô là 1,97m và đến đuôi vết cày là 1,72m.

Tại biên bản khám nghiệm vụ tai nạn giao thông xác định cụ thể như sau: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Ware RSX màu xám-đen, số khung “RLHJA3849MY120266”, số máy: “JA52E0265368”, biển kiểm soát 92V1-129.19: Mặt ngoài manh chắn gió phía bên phải bị trầy xước, nhám nhỏ, kích thước (10 x 5)cm. Cần sang số phía trước, bên trái cong lệch, hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài, lệch một góc 45⁰ so với ban đầu, cách mặt đất 28cm. Bộ đề chân trước bên trái không có ốp cao su. Mặt ngoài dưới trụ kim loại có dấu vết mài mòn (1 x 0,5)cm.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 200/GĐPY-PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Trần Thị M chết là do chấn thương sọ não gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại phiếu trả kiểm tra kết quả nồng độ ngày 04/10/2021 của Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam xác định bị cáo Phạm Đình Đ có nồng độ cồn là: 0,064 miligam/100mililit khí thở.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **05/2022/HS-ST** ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Đ **18** (Mười tám) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 12/5/2022, bị cáo Phạm Đình Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội mới chỉ 16 năm 08 tháng tuổi, sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc; sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ về hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và xử phạt bị cáo 15 tháng tù.

Người bào chữa với luận cứ: Hoàn toàn thống nhất với quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Đình Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình Đ khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04/10/2021, tại đường liên xã thuộc thôn 01, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Phạm Đình Đ không có giấy phép lái xe theo quy định và có sử dụng rượu, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Ware RSX có biển kiểm soát 92V1-129.19 chở anh Nguyễn Đoàn Vĩnh H lưu thông theo hướng xã K về xã G. Khi đến đoạn cách phía trước nhà của ông Hồ Văn T thì bị cáo nhìn thấy bà Trần Thị M đi bộ qua đường từ bên trái sang bên phải theo hướng xã K đi đến xã G nhưng không giảm tốc độ. Đến khi cách bà M khoảng 04 đến 05 mét, bị cáo mới đạp thắng để giảm tốc độ thì xe trượt nghiêng về bên trái, cày xuống mặt đường và tông vào bà M làm bà M ngã đập đầu xuống mặt đường. Bà M được đưa đi cấp cứu và đã tử vong do chấn thương sọ não gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả giám định Pháp y về nguyên nhân chết người, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết quả giám định khoa học hình sự và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Đình Đ điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,064 miligam/100mililit khí thở); khi điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không giảm chủ tốc độ đến mức không nguy hiểm khi phát hiện người đi bộ qua đường, tránh vượt không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn, tông vào bà Trần Thị M làm bà M ngã đập đầu xuống mặt đường, hậu quả bà M chết nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên tắc xử lý với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 18 tháng tù là có cơ sở pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa để sửa bản án sơ thẩm và giảm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Đình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình Đ 01** (Một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Đình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- Phòng.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

